TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2021/DS-ST
Ngày: 16-6-2021
V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đăng Khoa.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Xuân Thụ.
- Ông Hoàng Tuyển.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2020/TLST - DS, ngày 24 tháng 02 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Số 130 đường P Đ L, Phường 3, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Thái H - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ea H'Leo - Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Số 545 đường G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Lê Văn Q – Chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh; theo văn bản ủy quyền số 92/QĐ-DAB-EAH, ngày 26/10/2020 của giám đốc phòng giao dịch Ea H'Leo - Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1956; có mặt.
Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1978; vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Anh Phạm Tấn C, sinh năm 1981; vắng mặt.
+ Anh Phạm Phú Q,sinh năm 1983; vắng mặt.
+ Anh Phạm Tấn Đ, sinh năm 1986; vắng mặt.

+ Anh Phạm Tấn T, sinh năm 1992; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc người đại diện cho nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Đ (sau đây viết tắt là ngân hàng Đ) trình bày:

Ngày 27/03/2017 ngân hàng Đ đã ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: N. 4308/117 với bà Nguyễn Thị Ngọc L và chị Phạm Thị Thanh T; nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 120.000.000 đồng; thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày 27/3/2017 đến 27/3/2018; lãi suất cho vay ban đầu: 10%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay: chăm sóc nông nghiệp, tiêu dùng.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay nêu trên, bà L và các con bà là chị T, anh Phạm Tấn C, anh Phạm Phú Q, anh Phạm Tấn Đ, anh Phạm Tấn T đã ký với ngân hàng Đ hợp đồng thế chấp bất động sản số: N.2607/HĐTC ngày 14/8/2015. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 1.488m^2 đất ở nông thôn, trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thôn 3, xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, thuộc thửa đất số 156 tờ bản đồ số 12, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 406493, số vào sổ cấp GCN: CH00470 do Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp ngày 27/11/2012 cho hộ ông Phạm Tấn Đ và Nguyễn Thị Ngọc L. Hợp đồng thế chấp trên đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình vay vốn, bà L và chị T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc cũng như nợ lãi, Ngân hàng Đ đã nhiều lần liên hệ làm việc trực tiếp, thông báo nợ quá hạn, yêu cầu bà L, chị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, cho đến nay bà L, chị T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho ngân hàng, vi phạm nghiêm trọng các nội dung thỏa thuận mà hai bên đã ký kết.

Để đảm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cũng như đảm bảo việc thu hồi vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, Ngân hàng Đ kính đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết các yêu cầu sau:

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L và chị Phạm Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng Đ tổng số tiền tạm tính đến ngày 04/02/2020 là: nợ gốc là 120.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 5.970.000 đồng, tiền lãi quá hạn 33.950.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Ngọc L và chị Phạm Thị Thanh T phải chịu số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/02/2020 theo mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng mà bà L, chị T đã ký với ngân hàng Đ cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc L và chị Phạm Thị Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng yêu cầu nêu trên thì ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp mà bà L và các con đã thế chấp.

Về án phí: Yêu cầu bà L, chị T phải trả toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình làm việc bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Ngày 27/3/2017 tôi và con gái là Phạm Thị Thanh T với ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch Ea H'Leo (sau đây viết tắt là ngân hàng Đ) có ký hợp đồng tín dụng số N.4308/117 để vay 120.000.000 đồng, lãi

suất là 10%/năm; lãi suất quá hạn là 1,5 lần so với lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 12 tháng, kể từ ngày 27/3/2017 đến 27/3/2018.

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên ngày 14/8/2015 tôi và các con đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N.2067/HĐTC với ngân hàng Đ được công chứng tại Văn phòng công chứng Ea H'Leo, số 06504, quyển số 04/TP/CC-SCC/HĐGD. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 156, tờ bản đồ số 12, diện tích là 1.488m^2 đã được Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp cho hộ ông Phạm Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc L số BK 406493 ngày 27/11/2012, tọa lạc tại thôn 3, xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Chồng bà là ông Phạm Tấn Đ bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi đến năm 2019 thì chết.

Nay ngân hàng Đ yêu cầu bà Lý và con gái là Phạm Thị Thanh T trả 120.000.000 đồng tiền nợ gốc; 5.970.000 đồng tiền nợ lãi trong hạn; 33.950.000 đồng tiền nợ lãi quá hạn (tính đến ngày 04/02/2020). Tôi chấp nhận số nợ này nhưng do kinh tế gia đình khó khăn nên xin trả dần số nợ gốc; còn số tiền lãi xin ngân hàng vì điều kiện kinh tế gia đình hiện nay hết sức khó khăn. Nếu ngân hàng không chấp nhận thì xin giao lại tài sản thế chấp để cho ngân hàng xử lý thu hồi nợ.

Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tấn T trình bày:

Ngày 27/3/2017 mẹ tôi và chị gái là Phạm Thị Thanh T có vay ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 120.000.000 đồng. Khi vay có thế chấp Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 156, tờ bản đồ số 12, diện tích là 1.488m^2 tọa lạc tại thôn 3, xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, đã được Ủy ban nhân dân huyện Ea H'leo cấp cho hộ ông Phạm Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc L số BK 406493 ngày 27/11/2012.

Nay ngân hàng Đ yêu cầu mẹ và chị Phạm Thị Thanh T trả 120.000.000 đồng tiền nợ gốc và lãi suất. Tôi không có quyền gì với tài sản thế chấp trên, không có quyền lợi liên quan gì đối với vụ án trên nên từ chối tham gia giải quyết vụ án, đề nghị không đưa tôi vào tham gia giải quyết vụ án.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tấn Đ trình bày:

Tôi là con ông Phạm Tấn Đ1 và bà Nguyễn Thị Ngọc L. Đối với tài sản là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 156, tờ bản đồ số 12, diện tích là 1.488m^2 tọa lạc tại thôn 3, xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, đã được Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp cho hộ ông Phạm Tấn Đ1 và bà Nguyễn Thị Ngọc

L1 số BK 406493 ngày 27/11/2012, đã được tôi đồng ý ký thế chấp vay tiền tại ngân hàng Đ.

Tài sản này là của bố mẹ tôi, tôi không có quyền gì với tài sản thế chấp trên, không có quyền lợi liên quan gì đối với vụ án trên nên từ chối tham gia giải quyết vụ án, đề nghị không đưa tôi vào tham gia giải quyết vụ án và giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tấn C trình bày:

Tôi là con ông Phạm Tấn Đ1 và bà Nguyễn Thị Ngọc L. Đối với tài sản là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 156, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại thôn 3, xã Ea H'leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, có diện tích là 1.488m^2 đã được Ủy ban nhân dân huyện Ea H'leo cấp cho hộ ông Phạm Tấn Đ1 và bà Nguyễn Thị Ngọc L số BK 406493 ngày 27/11/2012 đã được tôi ký quyền mang đi thế chấp vay tiền tại ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Tài sản này là của bố mẹ tôi, tôi không có quyền gì với tài sản thế chấp trên, nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nguồn thu nhập để trả nợ cho ngân hàng nên đề nghị trả dần số nợ trên, mỗi năm trả 10.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ, nếu có nhiều hơn thì mẹ và chị T sẽ trả nhiều hơn. Còn lãi suất xin ngân hàng xem xét miễn giảm cho mẹ và chị T.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Phú Q trình bày:

Tôi là con ông Phạm Tấn Đ1 và bà Nguyễn Thị Ngọc L. Đối với tài sản là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 156, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại thôn 3, xã Ea H'leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, có diện tích là 1.488m^2 đã được Ủy ban nhân dân huyện Ea H'leo cấp cho hộ ông Phạm Tấn Đ1 và bà Nguyễn Thị Ngọc L số BK 406493 ngày 27/11/2012 đã được tôi ký quyền mang đi thế chấp vay tiền tại ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Tài sản này là của bố mẹ tôi, tôi không có quyền gì với tài sản thế chấp trên, không có quyền lợi liên quan gì đối với vụ án trên nên từ chối tham gia giải quyết vụ án. Đối với số nợ mà mẹ và chị T đang nợ ngân hàng Đ đề nghị cho trả dần số nợ trên, mỗi năm trả 10.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ, còn lãi suất xin ngân hàng xem xét miễn giảm cho mẹ và chị T.

Đối với bị đơn chị Phạm Thị Thanh T: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng những người này vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành làm việc được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý

vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L và chị Phạm Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng Đ số nợ gốc 120.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật. Cần chấp nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất mà Ngân hàng Đ và bà Lý, chị Phạm Thị Thanh T, anh Phạm Tấn C, anh Phạm Phú Q, anh Phạm Tấn Đ và anh Phạm Tấn T đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng Đ với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L và chị Phạm Thị Thanh T là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do bà L, chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt; các anh Phạm Tấn C, anh Phạm Phú Q, anh Phạm Tấn Đ và anh Phạm Tấn T đề nghị giải quyết vắng mặt; mặt khác, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng cho nguyên đơn cũng yêu cầu không tiến hành hòa giải, theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Sau khi Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tiến hành triệu tập hợp lệ chị T đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn không đến tham gia; anh Phạm Tấn C, anh Phạm Phú Q, anh Phạm Tấn Đ và anh Phạm Tấn T đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung: Ngày 27/3/2017 bà Nguyễn Thị Ngọc L, chị Phạm Thị Thanh T và Ngân hàng Đ ký hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N.4308/117 để vay số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 27/3/2017 đến 27/3/2018; lãi suất cho vay 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn; mục đích vay là chăm sóc nông nghiệp, tiêu dùng. Ngân hàng Đ đã giải ngân 120.000.000 đồng cho bà L, chị T.

Xét thấy, việc thiết lập các hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng Đ với bà L, chị T tuy không có công chứng, chứng thực nhưng trong quá trình làm việc bà L thừa nhận có ký kết hợp đồng nêu trên và hiện tại còn nợ 120.000.000 đồng tiền nợ gốc, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận..."* thì không phải chứng minh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T vắng mặt tại nơi cư trú. Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết họ tên của Phạm Thị Thanh T và Nguyễn Thị Ngọc L tại phần "ĐẠI DIỆN BÊN VAY TÀI SẢN" trong hợp đồng tín dụng ngắn hạn, số N.4308/117, ngày 27/3/2017 so với chữ ký, chữ viết họ tên của Phạm Thị Thanh T, Nguyễn Thị Ngọc L tại phần "BÊN B" trong hợp đồng thế chấp bất động sản số N.2607/HĐTC ngày 14/8/2015 giữa ngân hàng Đ với bà L và các con có phải do

cùng một người ký và viết ra hay không để có căn cứ giải quyết vụ án. Theo kết luận giám định số 135/PC09 ngày 31/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận giám định, kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Thị Thanh T và Nguyễn Thị Ngọc L dưới mục "ĐẠI DIỆN BÊN VAY" trong tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Phạm Thị Thanh T và Nguyễn Thị Ngọc L dưới mục "BÊN B" trong tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, là do cùng một người viết ra. Như vậy, việc bà L, chị T có vay của Ngân hàng Đ 120.000.000 đồng là có thật, việc thiết lập hợp đồng vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Ngân hàng Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 473 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nhưng bà L, chị T đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc bà L, chị T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Đ, nên ngân hàng yêu cầu bà L, chị T phải trả nợ gốc 120.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 5.967.000 đồng, lãi quá hạn là 58.850.000 đồng (tạm tính đến ngày 16/6/2021) là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về thời hạn trả nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà L cho rằng do kinh tế khó khăn nên không có điều kiện trả ngay số tiền trên mà xin trả mỗi năm 10.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ, còn lãi suất bà L xin không trả, nhưng người đại diện cho nguyên đơn không đồng ý. Xét thấy, ý kiến của bà L về thời hạn trả nợ như trên là không hợp lý và không có căn cứ, nên không chấp nhận.

[4] Đối với hợp đồng thế chấp bất động sản: Bảo đảm tiền vay bà L và các con bà là chị T, anh Phạm Tấn C, anh Phạm Phú Q, anh Phạm Tấn Đ và anh Phạm Tấn T đã ký với ngân hàng Đ hợp đồng thế chấp bất động sản số: N.2607/HĐTC ngày 14/8/2015. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 1.488m^2 đất ở nông thôn, trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất số 156, tờ bản đồ số 12 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 406493, số vào sổ cấp GCN: CH00470 do Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp ngày 27/11/2012 cho hộ ông Phạm Tấn Đ1 và Nguyễn Thị Ngọc L, tại thôn 3, xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng Ea H'Leo, số 06504, quyển số 04TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/8/2015.

Các thành viên trong hộ ông Phạm Tấn Đ1 có vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc L và các con là chị Phạm Thị Thanh T, anh Phạm Tấn C, anh Phạm Phú Q, anh Phạm Tấn Đ và anh Phạm Tấn T đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số N.2607/HĐTC ngày 14/8/2015. Mặt khác, ông Phạm Tấn Đ1 chết ngày 02/3/2019, các con là những người thừa kế không có ý kiến gì về quyền sử dụng đất trên. Như vậy, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất trên có giá trị pháp lý, cần chấp nhận.

[5] Về chi phí giám định và xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của ngân hàng Đ được chấp nhận nên cần buộc bà L và chị T phải chịu toàn bộ chi phí giám định, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; toàn bộ chi phí giám định và chi phí xem xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng Đô đã nộp tạm ứng. Vì vậy, bà L và chị T có

nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Đ 5.040.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định và 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[6] Về án phí dân sự: Do yêu cầu của ngân hàng Đ có căn cứ nên cần buộc bà L và chị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bà Lý là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn tiền án phí dân sự nên cần miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà L. Cần trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự cho ngân hàng Đ đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; Điều 147; Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 158, Điều 159, Điều 160; Điều 161; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 473, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Khoản 1 Điều 463, khoản 1 Điều 466; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 33, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Điều 40, Điều 48, Điều 54 của Luật Công chứng 2014.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L và chị Phạm Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền là 184.817.000 đồng (Một trăm tám mươi bốn triệu, tám trăm mười bẩy nghìn đồng); trong đó, tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 5.967.000 đồng; tiền lãi quá hạn 58.850.000 đồng (lãi tạm tính đến ngày 16/6/2021).

Kể từ ngày 17/6/2021 bà Nguyễn Thị Ngọc L và chị Phạm Thị Thanh T còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc L và chị Phạm Thị Thanh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 1.488m^2 đất thuộc thửa số 156, tờ bản đồ số 12, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 406493, số vào sổ cấp GCN: CH00470 do Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp ngày 27/11/2012 cho hộ ông Phạm Tấn Đ1 và Nguyễn Thị Ngọc L, tọa lạc tại thôn 3, xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk để thu hồi nợ.

2. Về chi phí giám định; chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và chị Phạm Thị Thanh T phải chịu 5.040.000 đồng tiền chi phí giám định; 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, số tiền này ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã nộp tạm ứng nên bà Nguyễn Thị Ngọc L chị Phạm Thị

Thanh T phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ 5.040.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định và 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L và chị Phạm Thị Thanh T phải chịu 9.240.850 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, mỗi người phải chịu 4.620.425 đồng. Bà L là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí dân sự nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Ngọc L. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 3.993.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2019/0001474, ngày 21/02/2020.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Đ; bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Phạm Thị Thanh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa